



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

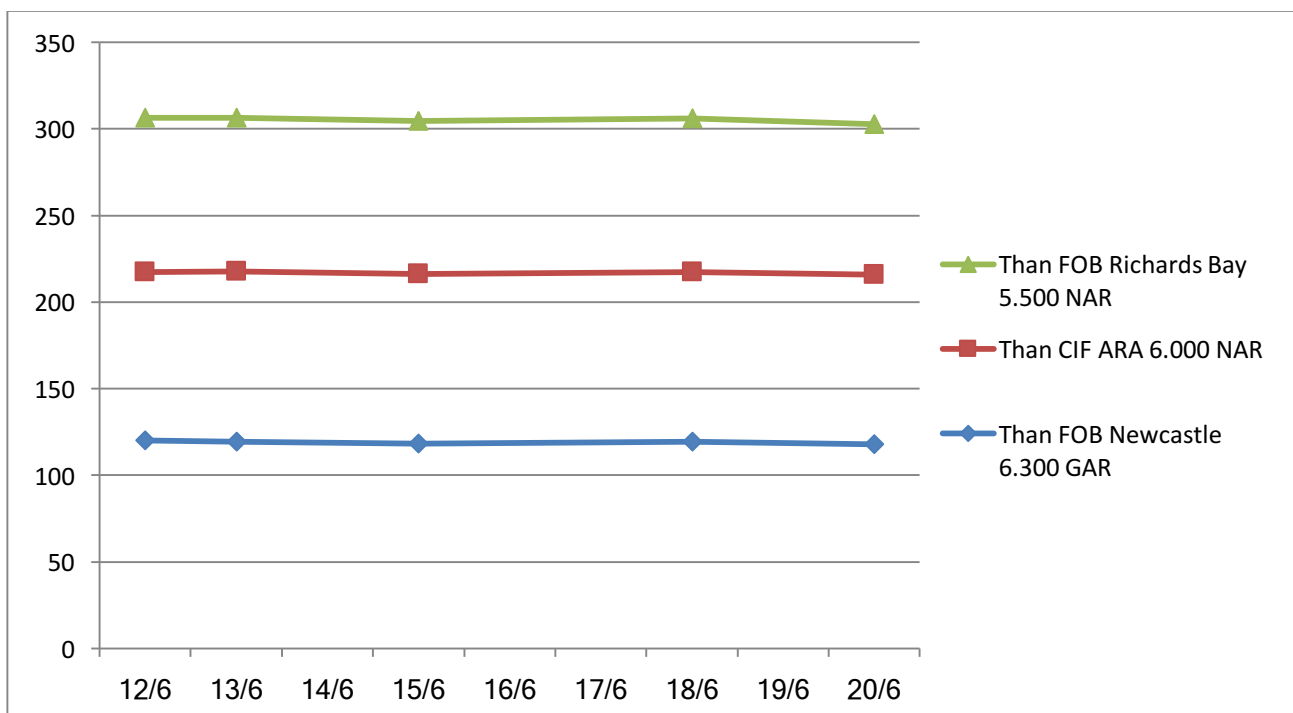
Ngày 21/06/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	117,90	-0,50	115,10	-1,70
CIF ARA 6.000 NAR	98,00	-0,60	97,50	-0,65
FOB Richards Bay 5.500 NAR	86,85	-1,40	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	84,20	+0,20
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	68,20	+0,20

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	57,80	+0,25	372,73	+1,58
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	76,80	+0,00	495,25	-0,05
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	91,00	+0,00	586,82	-0,06

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/06/2018)

ĐIỂM TIN

Vấn đề về nguồn cung có thể cản trở Australia cung cấp than cho Châu Á

Trong một báo cáo được công bố hôm thứ 3 (19/6), Hội đồng Khoáng sản Australia cho biết nhu cầu nhập khẩu than của Châu Á qua đường biển được dự kiến sẽ lên mức 1,15 tỷ tấn đến năm 2030, tăng 55% từ mức 740 triệu tấn năm 2017. Ấn Độ và Indonesia là 2 nước có nhu cầu lớn, và dự báo nhu cầu của 2 nước này sẽ cao gấp đôi mức xuất khẩu hiện tại của Australia là 200 triệu tấn. Nhu cầu than tăng cao trên toàn khu vực Châu Á, các nước sẽ tăng cường nhập khẩu than ngoại trừ Nhật Bản, và Trung Quốc với nhu cầu tương đối ổn định. Nhập khẩu than của Ấn Độ cũng được dự báo sẽ tăng do sản xuất trong nước không thể theo kịp với nhu cầu, đặc biệt là khi các nhà máy nhiệt điện than được xây dựng cách xa các trung tâm sản xuất than của nước này.

Nguồn cung cấp than nhiệt từ Indonesia có thể sẽ khan hiếm trong thập kỷ tới khi nước này đưa các nhà máy nhiệt điện mới vào vận hành, đồng nghĩa với việc khối lượng lớn than xuất khẩu sẽ phải chuyển sang phục vụ nhu cầu trong nước. Cơ sở hạ tầng đường sắt và cảng của Australia có thể hỗ trợ mở rộng hoạt động xuất khẩu than nhiệt, nhờ vào giai đoạn nâng cấp cải thiện cơ sở vật chất do bùng nổ xuất khẩu những năm 2010-2012.

Các nhà phân tích cho biết hiện tại có hơn 100 triệu tấn than dự thừa hoặc sử dụng không đúng mục đích tại các cảng than bờ biển phía Đông của Australia. Do vậy, không giống như lần bùng nổ xuất khẩu lần trước, khi cơ sở hạ tầng là hạn chế của Australia (gây ra dôi nhọt tàu tại Newcastle và Mackay), hạn chế hiện tại của Australia là nguồn cung, đã làm chậm lại khả năng gia tăng sản lượng. Khả năng quản lý những vấn đề đang tồn tại của ngành than nhiệt Australia là rất quan trọng để giành được cơ hội tham gia thị trường Châu Á được dự kiến sẽ bùng nổ đến năm 2030. Kinh nghiệm cho thấy, phải mất 4 năm hoặc lâu hơn để ngành than nhiệt Australia phản ứng với giá than tăng. Các nhà cung cấp than của Australia sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu, nhưng sẽ chậm hơn so với các nhà xuất khẩu khác.

Nga và Mỹ cạnh tranh tham gia gói thầu của Jorf Lasfar

Chủ của nhà máy nhiệt điện Jorf Lasfar ở Morocco đang xem xét các đề xuất cho 2 gói thầu với tổng khối lượng 840.000 tấn, than nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR mà công ty đưa ra mới đây. Một gói thầu cho hợp đồng dài hạn, khối lượng 720.000 tấn chia thành 12 chuyến hàng 60.000 tấn, gói thầu còn lại cho hợp đồng mua lẻ 2 chuyến 60.000 tấn. Gói thầu được dự kiến sẽ kết thúc trong tuần tới, xem xét đến vị trí địa lý không thuận lợi của nhà máy, nguồn than Mỹ được coi là phù hợp nhất, ngoài ra Nga cũng đang cạnh tranh để giành cơ hội thắng gói thầu này.

Giá cước vận chuyển than từ bờ biển phía Đông Mỹ đến Jorf Lasfar hiện ở mức 17-19 USD/tấn. Theo Platts, giá than tại khu vực Central Appalachian (CAPP) của Mỹ ở mức 85,50 USD/tấn tính đến ngày (18/6), và than Northern Appalachian (NAPP) ở mức 72,15 USD/tấn, cả 2 loại than trên đều có nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR. Cộng cả giá vận chuyển, giá đến nhà máy của 2 loại than trên lần lượt là 103,50 USD/tấn và 90,15 USD/tấn.

Theo các nhà sản xuất than Mỹ, nhu cầu từ Morocco trong năm nay khá cao. Theo dữ liệu của US Census Bureau, lượng than nhiệt Mỹ xuất khẩu sang Morocco đạt 974.242 tấn trong 4 tháng đầu năm 2018, tăng từ con số 233.248 tấn trong cùng kỳ năm ngoái và 131.840 tấn của cùng kỳ năm 2016. Sau Mỹ, Nga là nguồn cung ứng than lớn thứ 2 cho các nhà máy nhiệt điện của Morocco trong năm nay. Giá hàng tuần theo Platts cho than Nga nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR ở mức 92,20 USD/tấn, điều kiện FOB Baltic tính đến ngày thứ 6 (15/6), đồng nghĩa với việc chỉ tính riêng giá than, Nga đã không thể cạnh tranh với Mỹ, chưa kể giá vận chuyển. Để cạnh tranh với than NAPP của Mỹ, mức phí vận chuyển cho than Nga phải dưới 11,30 USD/tấn. Platts chưa định giá được mức chi phí vận chuyển từ Baltic Nga đến Jorf Lasfar.

Tổng lượng than nhập khẩu trong kho cảng Bohai Trung Quốc giảm 1,1% so với tuần trước

Trong ngày 19/06, tổng lượng than dự trữ trong các kho cảng lớn của biển Bohai là Qinhuangdao, Caofeidian, và Jingtang đạt 16,125 triệu tấn, giảm 1,1% so với con số 16,3 triệu tấn của ngày 11/6. Nhu cầu tiêu thụ than và điện ổn định trong mùa hè là lý do khiến khối lượng than dự trữ tại các kho của cảng biển Bohai thay đổi. Lượng than trong kho cảng Qinhuangdao đạt mức cao nhất với

6,195 triệu tấn tính trong ngày 19/6, giảm từ con số 6,575 triệu tấn của ngày 11/6. Cảng Jingtang dự trữ 5,94 triệu tấn than tính đến ngày 19/6, giảm từ con số 6,255 triệu tấn của ngày 11/6. Cảng Caofeidian dự trữ 3,39 triệu tấn tính đến ngày 19/6, tăng từ con số 3,27 triệu tấn của ngày 11/6. Tại các khu vực khác, lượng than dự trữ tại cảng Huanghua, cảng than của tập đoàn Shenhua tại miền Bắc tỉnh Hebei của Trung Quốc đạt 1,45 triệu tấn tính đến ngày 19/6, tăng từ con số 1,36 triệu tấn của ngày 11/6.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,10	-0,50
	Queensland	Nhật Bản	10,50	-0,60
	New South Wales	Hàn Quốc	11,25	-0,60
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,65	-0,15
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,60	-0,55
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,85	-0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,00	-0,45
	Úc	Trung Quốc	13,10	-0,20
	Úc	Ấn Độ	14,50	-0,20

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 20/06/2018)